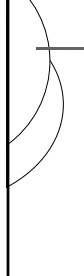


CHƯƠNG 3

CÂN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ BALANCE OF PAYMENT BOP

9/3/2011

1

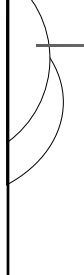


MỤC TIÊU

- Hiểu được cấu trúc, ý nghĩa của BOP;
- Phân tích và đánh giá tình trạng BOP của 1 quốc gia;
- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng tới BOP.

9/3/2011

2



CÁC WEB HỮU ÍCH

- www.unsystem.org
- www.europa.eu.int
- www.bea.doc.gov
- www.mof.go.jp
- www.wto.org
- www.research.stlouisfed.org/publications/iet

9/3/2011 9/3/2011

3 3

1.KHÁI NIỆM

- BOP của một quốc gia là một bản báo cáo thống kê tổng hợp có hệ thống, ghi chép tất cả các giao dịch kinh tế giữa người cư trú và người không cư trú trong một thời kỳ nhất định, thường là một năm
- BOP là bảng kết toán tổng hợp toàn bộ các mối quan hệ kinh tế giữa 1 quốc gia với các nước khác trong 1 thời kỳ nhất định.

9/3/2011

4

GIAO DỊCH KINH TẾ

9/3/2011

5

KHÁI NIỆM

○ NGƯỜI CƯ TRÚ:

- ✓ Các tổ chức kinh tế, chính trị, quân sự..., được thành lập hoạt động, kinh doanh tại Việt Nam.
- ✓ Các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam.
- ✓ Các TCTD Việt Nam và nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam.
- ✓ Văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế, tín dụng Việt Nam hoạt động tại nước ngoài.

○ NGƯỜI KHÔNG CƯ TRÚ:

- ✓ Các tổ chức kinh tế, chính trị, quân sự..., được thành lập hoạt động, kinh doanh tại nước ngoài.
- ✓ Các tổ chức kinh tế, chính trị, quân sự..., Việt Nam được thành lập hoạt động, kinh doanh ở nước ngoài.
- ✓ Các TCTD Việt Nam được thành lập và kinh doanh ở nước ngoài
- ✓ Văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế, tín dụng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

9/3/2011

6

KHÁI NIỆM(tt)

| | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>○ NGƯỜI CƯ TRÚ:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài, bao gồm những người làm việc cho tổ chức này và những người đi theo✓ Công dân Việt Nam ở Việt Nam và công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài < 12 tháng.✓ Công dân nước ngoài cư trú tại Việt Nam >= 12 tháng.✓ Công dân Việt Nam du học, du lịch, chữa bệnh, thăm viếng ở nước ngoài không kể thời hạn. | <p>○ NGƯỜI KHÔNG CƯ TRÚ:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm những người làm việc cho tổ chức này và những người đi theo✓ Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài > = 12 tháng.✓ Công dân nước ngoài cư trú tại Việt Nam < 12 tháng.✓ Công dân nước ngoài đến Việt Nam du học, du lịch, chữa bệnh, thăm viếng không kể thời hạn. |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

9/3/2011

○ VN, căn cứ vào ND 164/1999/ND-CP về quản lý BOP

7

- NGƯỜI CƯ TRÚ:**

 - ✓ Các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài, bao gồm những người làm việc cho tổ chức này và những người đi theo
 - ✓ Công dân Việt Nam ở Việt Nam và công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài < 12 tháng.
 - ✓ Công dân nước ngoài cư trú tại Việt Nam >= 12 tháng.
 - ✓ Công dân Việt Nam du học, du lịch, chữa bệnh, thăm viếng ở nước ngoài không kể thời hạn.

NGƯỜI KHÔNG CƯ TRÚ:

 - ✓ Các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm những người làm việc cho tổ chức này và những người đi theo
 - ✓ Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài > = 12 tháng.
 - ✓ Công dân nước ngoài cư trú tại Việt Nam < 12 tháng.
 - ✓ Công dân nước ngoài đến Việt Nam du học, du lịch, chữa bệnh, thăm viếng không kể thời hạn.

9/3/2011

Ở VN, căn cứ vào ND 164/1999/ND-CP về quản lý BOP

7

NGƯỜI CƯ TRÚ

- Thời hạn cư trú từ 12 tháng trở lên;
- Có nguồn thu nhập từ quốc gia cư trú.

- Thời hạn cư trú từ 12 tháng trở lên;
- Có nguồn thu nhập từ quốc gia cư trú.

9/3/2011

8

TẠI SAO NGHIÊN CỨU BOP

9/3/2011

9

LƯU Ý

- Đối với các công ty đa quốc gia:
Chi nhánh đặt tại nước nào được xem là người cư trú của nước đó
- Đối với các định chế tài chính, thương mại quốc tế:
Các tổ chức này là người không cư trú của mọi quốc gia, ngay cả quốc gia nó đặt trụ sở. Ví dụ: IMF, WB, UN...

9/3/2011

10

- [illegible]

LƯU Ý

- Một giao dịch kinh tế đưa vào BOP khi giao dịch đó phải được tiến hành giữa người cư trú và người không cư trú.

- [illegible]

2. Ý NGHĨA

3. QUI TẮC BÚT TOÁN KÉP

- Mọi giao dịch được ghi Nợ và ghi Có đồng thời;
- Ghi Nợ (Có) khi phát sinh dòng tiền từ người cư trú (người không cư trú) chuyển cho người không cư trú (người cư trú);
- Ghi Có (Nợ) khi phát sinh dòng Tài Sản từ người cư trú (không cư trú) chuyển cho người không cư trú (cư trú).

9/3/2011

13

BÚT TOÁN KÉP

| GHI CÓ | GHI NỢ |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| -Xuất khẩu hàng hóa | -Nhập khẩu hàng hóa |
| -Xuất khẩu dịch vụ | -Nhập khẩu dịch vụ |
| -Tiếp nhận thu nhập | -Chuyển trả thu nhập |
| -Tiếp nhận viện trợ, chuyển tiền về | -Cấp viện trợ, chuyển tiền đi |
| -Tiếp nhận vốn, tài sản | -Chuyển giao vốn, tài sản |
| -Tăng tài sản trong nước của người không cư trú | -Giảm tài sản trong nước của người không cư trú |
| -Giảm tài sản ở nước ngoài của người cư trú | -Tăng tài sản ở nước ngoài của người cư trú |

4. GIAO DỊCH ĐẶC TRƯNG

- Trao đổi hàng hóa, dịch vụ này lấy hàng hóa, dịch vụ khác;
- Trao đổi hàng hóa, dịch vụ lấy TS tài chính;
- Trao đổi TS tài chính này lấy TS tài chính khác;
- Chuyển giao hàng hóa, DV 1 chiều;
- Chuyển giao TS tài chính 1 chiều.

9/3/2011

15

VÍ DỤ

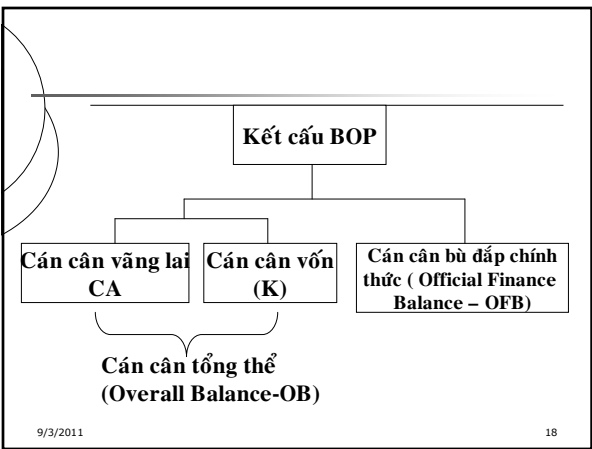
- Việt Nam xuất 10 triệu JPY gạo sang Nhật. Tiền được chuyển vào tài khoản của VCB tại Nhật.

-
-
-
-
-
-

5. CẤU TRÚC BOP

- Tài khoản vãng lai (CA);
- Tài khoản vốn (KA);
- Tài khoản dự trữ chính thức (BRA);
- Nhầm lẫn và sai số thống kê (SD) .

-
-
-
-
-
-



-
-
-
-
-
-

5.1.TÀI KHOẢN VẮNG LẠI THE CURRENT ACCOUNT

- Cán cân vãng lai tổng hợp toàn bộ các chỉ tiêu về giao dịch kinh tế giữa người cư trú và người không cư trú về thương mại, dịch vụ, thu nhập và chuyển tiền một chiều.

9/3/2011

19

TÀI KHOẢN VẮNG LẠI

- Thương mại hàng hóa(cán cân hiển thị);
- Thương mại dịch vụ(cán cân không hiển thị);
- Thu nhập: từ đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài;
- Chuyển giao 1 chiều: viện trợ không hoàn lại,bồi thường, kiều hối, quà tặng...

9/3/2011


20

TÀI KHOẢN VẮNG LẠI

| | CA (in \$ billion) | Có | Nợ |
|---|---------------------------------|---------|----------|
| 1 | Xuất khẩu | 1,516.2 | |
| | Hàng hóa | 811.1 | |
| | Dịch vụ | 336.1 | |
| | Thu nhập | 369 | |
| 2 | Nhập khẩu | | -2,109.1 |
| | Hàng hóa | | -1473.1 |
| | Dịch vụ | | -291.1 |
| | Thu nhập | | -344.9 |
| 3 | Chuyển giao 1 chiều | 16.4 | -89.4 |
| | Cán cân vãng lai (BCA) 1+2+3 | | -665.9 |

9/3/2011

21




5.2.TÀI KHOẢN VỐN

THE CAPITAL ACCOUNT

- o Cán cân vốn hoặc cán cân tài chính (Financial Balance) là toàn bộ các chỉ tiêu về giao dịch kinh tế giữa người cư trú và người không cư trú về chuyển vốn đầu tư, cho vay và thu nợ nước ngoài và các hình thức đầu tư khác.
- o Cán cân vốn phản ánh việc mua bán tài sản tài chính của một quốc gia với các nước khác.

9/3/2011

22




TÀI KHOẢN VỐN

- o Cán cân vốn dài hạn:FDI, FII, tín dụng dài hạn KV công và tín dụng thương mại dài hạn KV tư;
- o Cán cân vốn ngắn hạn: tín dụng thương mại ngắn hạn, tiền gửi ngắn hạn và mua bán các công cụ trên TT tiền tệ;
- o Cán cân chuyển giao vốn 1 chiều: viện trợ không hoàn lại, các khoản nợ được xóa...

9/3/2011

23



TÀI KHOẢN DỰ TRỮ CHÍNH THỨC

THE RESERVES ACCOUNT(BRA)

- o Dự trữ của chính phủ bằng vàng và ngoại tệ mạnh;
- o Dự trữ bằng Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) tại IMF;
- o Tài sản dự trữ khác như vay IMF, trái phiếu chính phủ Mỹ;

9/3/2011

24

TÀI KHOẢN DỰ TRỮ CHÍNH THỨC

- Cán cân bù đắp chính thức = -cán cân tổng thể

9/3/2011

25

NHẦM LẪN VÀ SAI SỐ THỐNG KÊ (SD)

- Không thể tập hợp, thống kê hết giao dịch kinh tế của quốc gia trong một thời kỳ;
- Số liệu lấy từ nhiều nguồn khác nhau;
- Một số giao dịch rất khó xác định giá trị thực;
- Trốn thuế, gian lận thương mại.

9/3/2011

26

CÁN CÂN CƠ BẢN

- $BB = CB + KB$ DÀI HẠN
- BB được quan tâm \Rightarrow ảnh hưởng tới nền kinh tế và tỷ giá hối đoái.

9/3/2011

27

CÁN CÂN TỔNG THỂ-OB

- $OB = CB + KB$
- Thực tế, $OB = CB + KB + SD$

9/3/2011

28

| Khoản mục giao dịch | Nợ (-) | Có (+) |
|--------------------------------------------------------|--------|--------|
| TÀI KHOẢN VẮNG LAI | -35 | |
| 1. Xuất khẩu, Nhập khẩu hàng hóa | | + 400 |
| 2. Xuất khẩu, Nhập khẩu dịch vụ | -450 | |
| 3. Tiếp nhận, Chi trả thu nhập (lương, lãi, cổ tức) | -10 | + 2 |
| 4. Chuyển giao vãng lai một chiều (viện trợ, kiều hối) | | + 23 |
| TÀI KHOẢN VỐN | | + 30 |
| 5. Đầu tư trực tiếp (ra nước ngoài, vào trong nước) | | + 120 |
| 6. Đầu tư gián tiếp (ra nước ngoài, vào trong nước) | | + 20 |
| 7. Tài sản khác (tín dụng, tiền gửi, khác) | -130 | + 30 |
| 8. Nhầm lẫn và sai sót thống kê | -10 | |
| TÀI KHOẢN DỰ TRỮ CHÍNH THỨC | | +5 |
| 9. Dự trữ chính thức | | +5 |
| Dự trữ vàng, ngoại tệ, SDR, Tín dụng IMF, Vay khác | | +5 |
| CÁN CÂN THANH TOÁN | 0 | 0 |

9/3/2011

29

TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

- Cán cân vãng lai?
- Cán cân vốn?

9/3/2011

30

| CÁN CÂN THANH TOÁN (BOP) | | |
|--------------------------------------------------------|------|-------|
| | A | B |
| TÀI KHOẢN VĨNG LAI | -5 | + 15 |
| 1. Xuất khẩu, Nhập khẩu hàng hóa | + 30 | + 200 |
| 2. Xuất khẩu, Nhập khẩu dịch vụ | -45 | -180 |
| 3. Tiếp nhận, Chi trả thu nhập (lương, lãi, cổ tức) | + 3 | -10 |
| 4. Chuyển giao vãng lai một chiều (viện trợ, kiều hối) | + 7 | + 5 |
| TÀI KHOẢN VỐN | + 5 | + 10 |
| 5. Đầu tư trực tiếp (ra nước ngoài, vào trong nước) | -13 | + 30 |
| 6. Đầu tư gián tiếp (ra nước ngoài, vào trong nước) | -2 | + 6 |
| 7. Tài sản khác (tín dụng, tiền gửi, khác) | 18 | -22 |
| 8. Nhầm lẫn và sai sót thống kê | 2 | -4 |
| TÀI KHOẢN DỰ TRỮ CHÍNH THỨC | 0 | -25 |
| 9. Dự trữ chính thức | | -25 |
| Dự trữ vàng, ngoại tệ, SDR, Tín dụng IMF, Vay khác | | -25 |
| CÁN CÂN THANH TOÁN | 0 | 0 |

9/3/2011

31

ĐẶC TRƯNG CỦA BOP

- Về lý thuyết $BOP=0$
- $CB+KB+BRA=0$
- Chế độ tỷ giá cố định:
 $BRA \neq 0$.
- Chế độ tỷ giá thả nổi:
 $BRA=0$
 $CB=-KB$

9/3/2011

32

THẶNG DƯ VÀ THÂM HỤT
CÁN CÂN THANH TOÁN

- Cán cân thương mại và dịch vụ
- Cán cân vãng lai
- Cán cân cơ bản
- Cán cân tổng thể

9/3/2011

33

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI & DV

- Bộ phận cấu thành cán cân vãng lai;
- Phản ánh xu hướng vận động của cán cân vãng lai.

9/3/2011

34

CÁN CÂN VẮNG LAI

- Thặng dư: giá trị ròng của các giấy tờ có giá do người không cư trú phát hành nằm trong tay người cư trú tăng lên;
- Thâm hụt: ngược lại;
- Dùng để phân tích nợ nước ngoài của quốc gia.
- Thâm hụt: quốc gia là con nợ và ngược lại

9/3/2011

35

CÁN CÂN CƠ BẢN

- Khi $CA < 0$ nhưng $BB > 0$: quốc gia không hề chịu rủi ro thanh khoản.
- $BB < 0$ chưa chắc đã xấu.

9/3/2011

36

CÁN CÂN TỔNG THỂ

- Thặng dư: số tiền có sẵn để quốc gia mua vào dự trữ ngoại hối;
- Thâm hụt: số tiền mà quốc gia phải hoàn trả bằng cách bán ra dự trữ ngoại hối

9/3/2011

37

CÁN CÂN TỔNG THỂ

- Thâm hụt:
 - Giảm dự trữ ngoại hối;
 - Vay của IMF và các NHTW khác;
 - Tăng TS nợ tại các NHTW nước ngoài

9/3/2011

38

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG BOP

- Cán cân vãng lai;
- Cán cân vốn

9/3/2011

39

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG CÂN CÂN VẮNG LẠI

- Tăng trưởng kinh tế
- Tỷ giá hối đoái
- Lạm phát
- Rào cản thương mại

9/3/2011

40

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG CÂN CÂN VỐN

- Lãi suất
- Các loại thuế
- Các biện pháp kiểm soát vốn
- Kỳ vọng về sự thay đổi tỷ giá

9/3/2011

41

HIỆU ỨNG TUYẾN J

- Phá giá tiền tệ có cải thiện cán cân thương mại?

9/3/2011

42

HIỆU ỨNG TUYẾN J

- Hiệu ứng khối lượng
- Hiệu ứng giá cả

9/3/2011 43

- [illegible]

HIỆU ỨNG TUYẾN J

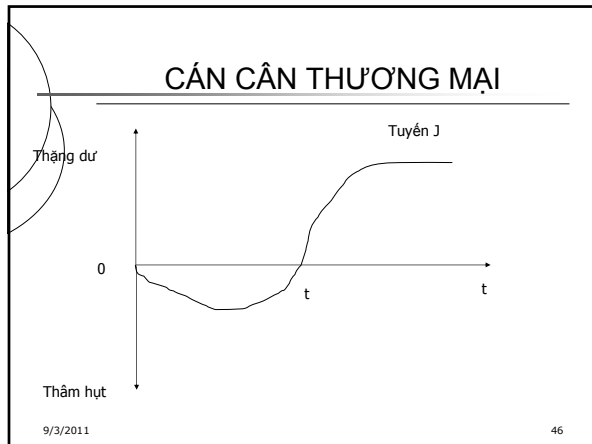
- Hiệu ứng giá cả có tác dụng ngay sau khi phá giá;
- Hiệu ứng khối lượng có tác dụng sau 1 thời gian.

-
-
-
-
-
-

HIỆU ỨNG TUYẾN J

- Cầu nhập khẩu không giảm ngay trong ngắn hạn;
- Cung xuất khẩu không tăng ngay trong ngắn hạn;
- Cạnh tranh không hoàn hảo.

-
-
-
-
-
-



NHẬN XÉT

- Phá giá làm khối lượng XK tăng và NK giảm;
- Ngắn hạn, hiệu ứng giá trội hơn hiệu ứng khối lượng \Rightarrow CCTM xấu đi
- Dài hạn, hiệu ứng khối lượng trội hơn hiệu ứng giá cả \Rightarrow CCTM được cải thiện.

9/3/2011

47
